

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-9-2022.

V/v: “Ly hôn; tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Đình Quang**.

2. Ông **Phạm Văn Bằng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc: “Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 116/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hà T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Ông Tô Hoàng Ngọc T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Tây Lạc, ấp An Chu, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị.
(Bà T, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà T trình bày:

Bà T và ông Tô Hoàng Ngọc T tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/10/2019.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Ông T sử dụng tài sản chung của vợ chồng để đầu tư làm ăn nhưng không bàn bạc, hỏi ý kiến của bà dẫn đến việc làm ăn thua lỗ, vợ chồng thường có xích mích, cãi vã. Từ tháng 02/2020 đến nay bà và ông T đã

không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tô Hoàng Ngọc T mà không tiến hành hòa giải thêm nữa.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung là cháu Tô Hiếu H, sinh ngày 03/8/2019. Hiện nay cháu H đang sống cùng với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con; tạm thời bà không yêu cầu ông T đóng góp cho bà tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Tô Hoàng Ngọc T vắng mặt:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T tới trụ sở Tòa án để lấy lời khai và hòa giải nhưng ông T đều vắng mặt và cũng không có trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà T.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hà T. Cho bà T được ly hôn với ông Tô Hoàng Ngọc T.

Về con chung: Bà T và ông T có 01 con chung là cháu Tô Hiếu H, sinh ngày 03/8/2019. Giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu giải quyết. Ông T không có ý kiến trình bày. Đề nghị Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

Nợ chung: Bà T khai không có.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà T phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời bà T cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227

và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hà T và ông Tô Hoàng Ngọc T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2019 và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà T xác định vợ chồng có mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, dẫn đến cãi vã xung đột không hòa giải được. Hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Từ tháng 02/2020 đến nay, vợ chồng bà không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm đến ai. Ông T đã nhiều lần được Tòa án triệu tập tới để hòa giải đoàn tụ nhưng đều vắng mặt, thể hiện sự không tích cực phối hợp trong việc giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn quan hệ vợ chồng. Điều này chứng tỏ, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đây là căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà T được chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà T và ông T có 01 (một) con chung là cháu Tô Hiếu H, sinh ngày 03/8/2019. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H. Quá trình giải quyết vụ án, ông T không có ý kiến việc nuôi dưỡng con chung. Cháu H hiện đang rất nhỏ và đang sống với bà T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Tô Hiếu H cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, ông T cũng không có ý kiến trình bày nên tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Tô Hoàng Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông T không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

[6] Về nợ chung: Bà T khai không có, ông T không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bà T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Hà T được ly hôn với ông Tô Hoàng Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cháu Tô Hiếu H, sinh ngày 03/8/2019 cho bà Nguyễn Thị Hà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông Tô Hoàng Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Tô Hoàng Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông T không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

4. Về nợ chung: Bà T khai không có, ông T không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hà T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số **0000544 ngày 15/02/2022** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà T đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hà T, ông Tô Hoàng Ngọc T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị (Giấy CNKH số 29 ngày 28/10/2019);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm